

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu  
tư xây dựng công trình Trạm Kiểm lâm thôn Phóng  
thuộc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 5234/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trạm kiểm lâm thôn Phóng, thuộc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 9608/SXD-HĐXD ngày 22/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trạm Kiểm lâm thôn Phóng thuộc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên (kèm theo hồ sơ liên quan).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trạm Kiểm lâm thôn Phóng thuộc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5234/QĐ-UBND ngày 04/12/2020, với những nội dung chính sau:

1. Không thi công hạng mục nhà kho đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án kiến trúc, phương án kết cấu và phương án điện, chống sét tại điểm 5.4, khoản 5, Điều 1, Quyết định số 5234/QĐ-UBND ngày 04/12/2020.

2. Cập nhật bổ sung chi phí bồi thường và giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND huyện Thường Xuân và chi phí nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích xây dựng công trình Trạm Kiểm lâm thôn Phổng thuộc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên theo Quyết định số 4987/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Tổng giá trị dự toán xây dựng công trình sau điều chỉnh (làm tròn): **4.487.162.000** đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn đồng chẵn*) giảm 310.687.000 đồng so với tổng giá trị dự toán đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4987/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; cụ thể:

- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng:	87.656.360	đồng.
- Chi phí xây dựng:	3.713.111.000	đồng.
- Chi phí thiết bị:	40.711.000	đồng.
- Chi phí QLDA:	122.439.247	đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	399.537.760	đồng.
- Chi phí khác:	76.203.016	đồng.
- Chi phí dự phòng:	47.503.453	đồng.

*(Chi tiết nội dung điều chỉnh theo phụ biểu đính kèm và hồ sơ thẩm định điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Sở Xây dựng kèm theo Tờ trình số 9608/SXD-HĐXD ngày 22/12/2021)*

8. Các nội dung khác không điều chỉnh, tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 5234/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trạm Kiểm lâm Thôn Phổng, thuộc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1, Quyết định này, các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu, xây dựng; sử dụng vốn đầu tư hiệu quả; đảm bảo không gây nợ đọng trong xây dựng cơ bản và thanh quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định.

2. Các sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT và đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân; Giám đốc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NN.  
(MC130.12.21)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**Phụ biểu: NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**  
**Dự án đầu tư xây dựng công trình: Trạm Kiểm lâm Thôn Phổng**  
**thuộc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên**

(Kèm theo Quyết định số:                   /QĐ-UBND ngày                    tháng                    năm 2021  
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Kinh phí (đồng)		
			Quyết định số 5234/QĐ-UBND ngày 4/12/2020	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Giá trị sau điều chỉnh, bổ sung
I	<b>CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ</b> (Theo Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND huyện Thường Xuân)		<b>50.000.000</b>	<b>37.656.360</b>	<b>87.656.360</b>
II	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG</b>	Gxd	<b>4.062.981.000</b>	<b>-349.870.000</b>	<b>3.713.111.000</b>
1	San nền		995.739.000		995.739.000
2	Nhà làm việc		1.725.322.000		1.725.322.000
3	Nhà kho		349.870.000	-349.870.000	
4	Nhà bếp		399.366.000		399.366.000
5	Nhà xe		29.799.000		29.799.000
6	Cổng chính		41.711.000		41.711.000
7	Sân ra bê chứa nước		59.776.000		59.776.000
8	Đường nước sinh hoạt		73.042.000		73.042.000
9	Rãnh thoát nước, sân bê tông, bậc cấp		207.781.000		207.781.000
10	Gia cố mái bậc cấp		85.685.000		85.685.000
11	Điện sinh hoạt		47.705.000		47.705.000
12	Đường giao thông		47.185.000		47.185.000
III	<b>CHI PHÍ THIẾT BỊ</b>	Gtb	<b>40.711.000</b>		<b>40.711.000</b>
IV	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>		<b>122.439.247</b>		<b>122.439.247</b>
V	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>	Gtv	<b>411.030.989</b>	<b>-11.493.230</b>	<b>399.537.760</b>
1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất		62.223.000		62.223.000
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát		1.866.690		1.866.690
3	Chi phí giám sát công tác khảo sát		2.533.721		2.533.721
4	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật		172.253.620		172.253.620
5	Chi phí thẩm tra thiết kế		10.482.491		10.482.491
6	Chi phí thẩm tra dự toán		10.157.453		10.157.453
7	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng		17.552.078		17.552.078
8	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm vật tư, thiết bị		149.409		149.409

9	Chi phí giám sát thi công xây lắp		133.468.926	-11.493.230	121.975.697
10	Chi phí giám sát thi công thiết bị		343.601		343.601
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>Gk</b>	<b>63.183.016</b>	<b>13.020.000</b>	<b>76.203.016</b>
1	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN		26.693.785		26.693.785
2	Lệ phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật		456.000		456.000
3	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp		3.693.619		3.693.619
4	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị		2.000.000		2.000.000
5	Chi phí bảo hiểm công trình		3.250.385		3.250.385
6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		27.089.227		27.089.227
7	Chi phí trồng rừng thay thế (theo Quyết định số 4987/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)			13.020.000	13.020.000
<b>VI</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG</b>	<b>GDP</b>	<b>47.503.453</b>		<b>47.503.453</b>
	Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh		47.503.453		47.503.453
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>4.797.848.705</b>	<b>-310.686.870</b>	<b>4.487.161.836</b>
<b>LÀM TRÒN</b>			<b>4.797.849.000</b>	<b>-310.687.000</b>	<b>4.487.162.000</b>